

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 325/TTr-SNV ngày 11 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11

năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng các ban xây dựng đảng; Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Trưởng các cụm, khối thi đua; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP1,7.

TC_VP7_TĐKT_245.02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn

QUY ĐỊNH

Một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam ngoài tỉnh Ninh Bình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU “CỜ THI ĐUA
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH”, DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG
XUẤT SẮC”, DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN”,
DANH HIỆU “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN”**

Điều 3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong cụm, khối thi đua và được các thành viên của cụm, khối thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, cách làm sáng tạo, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Được cơ quan chủ trì hoặc cơ quan thường trực của phong trào thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các đơn vị trực thuộc các ban, chi cục và tương đương;

b) Các phòng, ban, đoàn thể và tương đương thuộc các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

d) Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách phải ổn định, tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

a) Các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các đơn vị trực thuộc các ban, chi cục và tương đương;

b) Các phòng, ban, đoàn thể và tương đương thuộc các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

d) Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp và tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Công nhân, người lao động có sáng kiến, giải pháp, cách làm sáng tạo trong lao động mang lại hiệu quả hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp, người lao động khác nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, GIẤY KHEN

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

d) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cụ thể: Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị, địa phương có ảnh hưởng trong phạm vi cơ sở hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Ninh Bình được tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua, hằng năm được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Ninh Bình được tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề được tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức phát động, trong đó có quy định việc khen thưởng.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án theo chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất của bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua do Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì phát động, cụ thể như sau:

a) 02 năm một lần, Hội Nông dân tỉnh lựa chọn ở mỗi xã, phường, thị trấn (có tổ chức Hội Nông dân) những nông dân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh, cấp trung ương để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng bằng khen vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam;

b) 02 năm một lần, Hội Cựu chiến binh tỉnh lựa chọn ở mỗi xã, phường, thị trấn những hội viên cựu chiến binh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện các phong trào thi đua, giúp nhau phát triển kinh tế và thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng bằng khen vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

c) 02 năm một lần, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh lựa chọn ở mỗi xã, phường, thị trấn những hội viên phụ nữ có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện các phong trào thi đua để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng bằng khen vào dịp kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam;

d) Hằng năm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh xét, chọn những tập thể là tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở và cá nhân là đoàn viên, thanh niên, thiếu niên thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng bằng khen vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

đ) Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh xét, chọn những công nhân, người lao động là các điển hình tiên tiến tiêu biểu, xuất sắc, trực tiếp lao động, sản xuất trong các doanh nghiệp trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng bằng khen.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh khi tổng kết nhiệm kỳ Đại hội.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thuộc các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh và tương đương nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn.

11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng, cụ thể:

a) Tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đoạt giải quốc tế; đoạt giải đặc biệt, giải nhất, nhì, ba và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng chuyên ngành cấp quốc gia; đoạt giải đặc biệt, giải nhất và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng chuyên ngành khu vực trong nước do bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức; đoạt giải đặc biệt, giải nhất và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức. Giáo viên, giảng viên của tỉnh đạt danh hiệu giáo viên, giảng viên giỏi, xuất sắc tại các hội thi giáo viên, giảng viên giỏi cấp quốc gia do bộ, ngành trung ương tổ chức;

b) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên của tỉnh trực tiếp giảng dạy, huấn luyện bộ môn có học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp có nhiều giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên cùng tham gia giảng dạy, huấn luyện ở một bộ môn có học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải, đơn vị trình khen thưởng bình

xét, lựa chọn giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên có đóng góp tiêu biểu, xuất sắc, xứng đáng nhất;

c) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng và tương đương của tỉnh. Trường hợp các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng và tương đương được tổ chức thường niên thì 02 năm được xét, khen thưởng một lần;

d) Áp dụng mức tiền thưởng của tập thể đối với nhóm tác giả, đồng tác giả, nhóm vận động viên, đôi vận động viên hoặc tương đương đạt thành tích quy định tại điểm a khoản này;

đ) Tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích quy định tại điểm a khoản này ở các nội dung khác nhau trong cùng một kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng hoặc tập thể, cá nhân tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng được tổ chức ở cả cấp tỉnh, cấp khu vực trong nước, cấp quốc gia và đạt nhiều thành tích quy định tại điểm a khoản này ở mỗi cấp được xét tặng 01 bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho thành tích cao nhất.

12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam ngoài tỉnh Ninh Bình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh Ninh Bình, các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tích cực học tập nâng cao trình độ.

2. Giấy khen để tặng hằng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động; tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Giấy khen để khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện;

b) Có hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

5. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào những năm tròn.

6. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Giấy khen để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế;

b) Công nhân giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất đem lại hiệu quả;

c) Người lao động có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh hiệu quả và tích cực phổ biến kinh nghiệm, giúp đỡ người lao động khác cùng áp dụng hiệu quả.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các ban xây dựng Đảng; các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cụm, khối thi đua; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định; chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.